

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn
và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 110/TTr-BQL ngày 20/3/2020; ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 567/SNN-QLXDCT ngày 19/3/2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 146/BC-SKHĐT ngày 20/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung

7. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sỹ Đỗ Xuân Tình.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Dự án đầu tư xây dựng nhằm xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; chống xói lở ven bờ, giữ ổn định lòng dẫn, giảm ngập lụt, tăng cường khả năng thoát lũ của sông để bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp, bảo vệ cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu vực, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra; kết hợp làm đường giao thông trên mặt đê để phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, bảo đảm công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp khi mưa bão xảy ra; cải tạo môi trường sinh thái dọc tuyến sông, chỉnh trang bộ mặt đô thị và xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương và bảo vệ cơ sở hạ tầng theo hướng bền vững.

9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng 02 đoạn đê, kè có tổng chiều dài 3.884,80m, trong đó:

- Đê sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn chiều dài 2.880,30m.

+ Đoạn 1: Từ cầu Trường Thi đến đập dâng Thanh Hòa 2, chiều dài 1.530,60m.

+ Đoạn 2: Từ đập dâng Thanh Hòa 2 đến thượng lưu cầu Tân An, chiều dài 1.349,70m.

- Đê sông Cạn, huyện Phù Mỹ có chiều dài khoảng 1.004,50m.

+ Đoạn bờ hữu: Tiếp giáp công trình Đê sông Cạn đã xây dựng kéo dài về hạ lưu, chiều dài 734,50m.

+ Đoạn bờ tả: Tiếp giáp công trình Đê sông Cạn đã xây dựng kéo dài về hạ lưu, chiều dài 270,00m.

10. Địa điểm xây dựng: Thị xã An Nhơn và huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

11. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích sử dụng đất 6,55 ha, trong đó diện tích chiếm đất vĩnh viễn 4,57 ha và diện tích chiếm đất tạm thời 1,98 ha.

12. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ

thi công).

13. Phương án thiết kế cơ sở:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Cấp công trình	cấp	IV
II	Tần suất thiết kế	%	10,00
III	Thông số thiết kế		
IV	Đê sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn		
IV.1	Đoạn 1: Từ cầu Trường Thi đến đập dâng Thanh Hòa 2		
1	Chiều dài kè	m	1.530,60
2	Cao trình đỉnh kè	m	10.00 ÷ 7.30
3	Cao trình chân kè	m	7.50 ÷ 6.00
4	Chiều rộng mặt kè	m	4,00
5	Kết cấu mặt kè		Bê tông M250 đá 2x4cm dày 18cm
6	Kết cấu thân kè		Đắp đất đầm chặt K95
7	Hệ số mái kè phía sông, phía đồng		2,00; 1,50
8	Gia cố mái kè phía sông		Tấm lát bê tông đúc sẵn M200 45x45x12cm, dầm 2x4cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT M200
9	Gia cố chân kè phía sông		Bằng dầm BTCT M200 trên lãg trụ đá hộc đồ rồi
10	Gia cố mái kè phía đồng		Bê tông M200 đá 1x2cm
11	Gia cố chân kè phía đồng		Bằng dầm BT M200 phía ngoài thảm đá hộc
12	Công trình trên kè	cái	05 cống tiêu
IV.2	Đoạn 2: Từ đập dâng Thanh Hòa 2 đến thượng lưu cầu Tân An		
1	Chiều dài kè	m	1.349,70
	Từ cọc K0 đến K0+716,50	m	716,50
	Từ cọc K0+836,80 đến K1+470,00	m	633,20
2	Cao trình đỉnh kè		
	Từ cọc K0 đến K0+716,50	m	7.30 ÷ 8.00
	Từ cọc K0+836,80 đến K1+470,00	m	9.50 ÷ 8.00

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
3	Cao trình chân kè	m	
	Từ cọc K0 đến K0+716,50	m	6.00
	Từ cọc K0+836,80 đến K1+470,00	m	6.00
4	Chiều rộng mặt kè	m	4,00
5	Kết cấu mặt kè		Bê tông M250 đá 2x4cm dày 18cm
6	Kết cấu thân kè		Đắp đất đầm chặt K95
7	Hệ số mái kè phía sông, phía đồng		2,00; 1,50
8	Gia cố mái kè phía sông		Tấm lát bê tông đúc sẵn M200 45x45x12cm, dầm 2x4cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT M200
9	Gia cố chân kè phía sông		Bằng dầm BTCT M200 trên lãg trụ đá học đổ rồi
10	Gia cố mái kè phía đồng		Bê tông M200 đá 1x2cm
11	Gia cố chân kè phía đồng		Bằng dầm BT M200 phía ngoài thảm đá học
12	Công trình trên kè	cái	08 cống tiêu
V	Đê sông Cạn, huyện Phù Mỹ		
V.1	Đoạn bờ hữu: Tiếp giáp công trình Đê sông Cạn đã xây dựng kéo dài về hạ lưu		
1	Chiều dài kè	m	734,50
2	Cao trình đỉnh kè	m	1.80
3	Cao trình chân kè	m	0.00
4	Chiều rộng mặt kè	m	3,50
5	Kết cấu mặt kè		Bê tông M250 đá 2x4cm dày 18cm
6	Kết cấu thân kè		Đắp đất đầm chặt K95
7	Hệ số mái kè phía sông, phía đồng		2,00; 1,50
8	Gia cố mái kè phía sông		Tấm lát bê tông đúc sẵn M200 45x45x12cm, dầm 2x4cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT M200
9	Gia cố mái kè phía đồng		Bê tông M200 đá 1x2cm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
10	Gia cố chân kè phía sông		Bằng đầm BTCT M200 trên lăng trụ đá học đồ rồi
11	Gia cố chân kè phía đồng		Bằng đầm BT M200 trên lăng trụ đá học đồ rồi
12	Công trình trên kè	cái	04 công tưới, tiêu
V.2	Đoạn bờ tả: Tiếp giáp công trình Đê sông Cạn đã xây dựng kéo dài về hạ lưu		
1	Chiều dài kè	m	270,00
2	Cao trình đỉnh kè	m	1.80
3	Cao trình chân kè	m	0.00
4	Chiều rộng mặt kè	m	3,50
5	Kết cấu mặt kè		Bê tông M250 đá 2x4cm dày 18cm
6	Kết cấu thân kè		Đắp đất đầm chặt K95
7	Hệ số mái kè phía sông, phía đồng		2,00; 1,50
8	Gia cố mái kè phía sông		Tấm lát bê tông đúc sẵn M200 45x45x12cm, đầm 2x4cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT M200
9	Gia cố mái kè phía đồng		Bê tông M200 đá 1x2cm
10	Gia cố chân kè phía sông		Bằng đầm BTCT M200 trên lăng trụ đá học đồ rồi
11	Gia cố chân kè phía đồng		Bằng đầm BT M200 trên lăng trụ đá học đồ rồi
12	Công trình trên kè	cái	01 công tưới, tiêu

14. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

15. Tổng mức đầu tư: 54.900.000.000 đồng (Năm mươi bốn tỷ, chín trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB 2.000.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng 42.798.552.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án 956.742.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 2.788.036.000 đồng;

- Chi phí khác 1.547.579.000 đồng;
- Chi phí dự phòng 4.809.091.000 đồng.

16. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 và vốn ngân sách địa phương.

17. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

18. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

19. Phương thức thực hiện dự án: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Xử lý sạt lở cấp bách sông Kôn đoạn qua thị xã An Nhơn
và sông Cạn, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 3 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ phi tư vấn								
1	Bảo hiểm xây dựng công trình	440.825	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2020	Hợp đồng trọn gói	08 tháng
Dịch vụ tư vấn								
2	Giám sát thi công xây dựng công trình	922.309	Ngân sách Nhà nước	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý II năm 2020	Hợp đồng trọn gói	08 tháng
3	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	837.567	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu (*)	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2020	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
4	Tư vấn đo vẽ địa chính	237.268	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2020	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
5	Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ	21.000	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2020	Hợp đồng trọn gói	01 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Xây lắp								
6	Thi công xây dựng công trình	44.938.480 (trong đó, chi phí xây dựng 42.798.552 đồng; chi phí dự phòng 5%: 2.139.928)	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu (*)	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2020	Hợp đồng theo đơn giá cố định	08 tháng
7	Thi công rà phá bom mìn và vật liệu nổ	429.000	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2020	Hợp đồng trọn gói	02 tháng
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 47.826.449.000 đồng								

(*) Chỉ định thầu được thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội và Khoản 1, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.